

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ GEMINI BẮC NINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ GEMINI BẮC NINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GEMINI COFFEE BACNINH LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: G-COFFEE.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301209947

3. Ngày thành lập: 12/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 Phố Chu Văn Nghị, Thị Trấn Chờ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0989749999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ động vật nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Buôn bán vật tư, máy móc, thiết bị và phụ tùng trong lĩnh vực diệt mối, kiểm soát côn trùng, khử trùng, diệt chuột và động vật gây hại; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động bán buôn đá quý) Chi tiết: Hóa chất trừ mối, muối, kiến, gián, chuột, rắn	4669
11.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
13.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
14.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh	8299
16.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
17.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
18.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
19.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Theo điều 62, điều 74, điều 75, điều 69 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
23.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
24.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Sản xuất chè	1076
36.	Sản xuất cà phê	1077
37.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
38.	In ấn	1811
39.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
40.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
41.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: - Sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng, loài gặm nhấm, thuốc diệt cỏ; - Sản xuất các sản phẩm chống mọc mầm, máy điều chỉnh tốc độ phát triển của cây; - Sản xuất chất tẩy uế (cho nông nghiệp và cho các mục đích sử dụng khác); - Sản xuất các sản phẩm hoá nông khác chưa phân vào đâu	2021
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán rượu, bia, quầy bar; - Quán cà phê, giải khát; - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630(Chính)
46.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Loại trừ hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm)	7810

47.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
48.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Hoạt động dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan, Dịch vụ vệ sinh, Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt, Vệ sinh chung nhà cửa	8121
49.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
51.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
52.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
53.	Tái chế phế liệu	3830
54.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
55.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
57.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN SỸ TÂM	Việt Nam	Tổ 15 Cụm 4, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.750.000.000	75,000	027079000208	
2	HÀ PHI LONG	Việt Nam	Số 10 Ngách 151/2, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.250.000.000	25,000	026087000023	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN SỸ TÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/07/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027079000208

Ngày cấp: 09/09/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 15 Cụm 4, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 15 Cụm 4, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh